

TP. HCM, Ngày 18 Tháng 04 Năm 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

I- THÔNG TIN CHUNG :

1- Thông tin khái quát :

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303207317 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 02 năm 2006, thay đổi lần thứ nhất ngày 07 tháng 08 năm 2007 và thay đổi lần thứ 04 vào ngày 28 tháng 06 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Vốn điều lệ : 29.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 29.000.000.000 đồng
- Địa chỉ : 204 Nơ Trang Long - P.12 - Q. Bình Thạnh - TP. HCM
- Số điện thoại : (08)38432472- (08)38060568
- Số Fax : (08)38432460
- Website : www.viettronics-binhhoa.com
- Mã cổ phiếu : **VBH**

2- *Quá trình hình thành và phát triển :*

+ **Việc thành lập:**

Công ty Cổ Phần Điện Tử Bình Hoà – VBH, tiền thân là Nhà máy chế tạo Linh kiện Điện tử Bình Hòa trực thuộc Liên Hiệp các xí nghiệp điện tử đã được Bộ Trưởng Bộ Cơ Khí và Luyện Kim ký quyết định thành lập số : 231/CL-TCQL ngày 20/11/1979.

+ **Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:**

- Ngày 28/12/2003 Bộ Trưởng Bộ Công Nghiệp đã ký quyết định số 224/2003/QĐ-BCN về việc chuyển Công ty Điện Tử Bình Hoà thành Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Tử Bình Hoà.
- Ngày 26/02/2004 Công ty chính thức được chuyển đổi thành Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Tử Bình Hoà theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty TNHH Một Thành Viên số: **4104000083** do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh cấp.
- Ngày 08/08/2005 Bộ Trưởng Bộ Công Nghiệp đã ký quyết định số 2554/QĐ-TCCB về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Tử Bình Hoà thành Công ty Cổ Phần Điện Tử Bình Hoà.

- Ngày 07/02/2006 Công ty chính thức được chuyển đổi thành Công ty Cổ Phần Điện Tử Bình Hoà theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số **0303207317** do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh cấp (Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 28/06/2013).

+ Niêm yết:

- Theo quyết định số 88/QĐ-TTGDHN ký ngày 19/12/2006 của Giám Đốc Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ Phần Điện Tử Bình Hòa – mã chứng khoán: **VBH** tại Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội kể từ ngày 19/12/2006.
- Ngày 28/12/2006 Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán số: 78/2006/GCNCP-TTLK cho Công ty kể từ ngày 28/12/2006 với hình thức đăng ký lưu ký : Ghi sổ.

+ Các sự kiện khác:

- Ngày 04/09/1991 Công ty ký Hợp đồng gia công xuất khẩu Mạch điện tử ME-01 /Electronics Module ME-01 với ESCATATE CONTRACT MFG PTE., LTD – Malaysia: Mở đầu cho thời kỳ làm hàng gia công xuất khẩu - Sản xuất xuất khẩu với các đối tác nước ngoài theo công nghệ OEM.
- Công ty Điện Tử Bình Hoà là một trong những doanh nghiệp điện tử đầu tiên của Việt Nam sử dụng công nghệ dán bề mặt SMT – Surface Mounting Technology vào việc sản xuất các sản phẩm điện tử.
- Ngày 25/08/1999, Công ty đã được Chủ Tịch nước tặng Huân chương lao động hạng ba.
- Ngày 13/09/1999, Công ty đã được tổ chức quốc tế BVQI cấp giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO-9002: 1994.
- Ngày 08/02/2001, Công ty đã được khách hàng Nemic-Lambda (M) SDN., BHD – Malaysia tặng “2000 Top Ten Supplier Award”.
- Ngày 07/07/2003, Công ty đã được Công ty Sony Việt Nam tặng giấy chứng nhận Nhà Cung Cấp Xanh – Certificate of Green Partner.
- Ngày 27/06/2004, Công ty đã được tạp chí Việt Nam Business Forum - Đặc san phát triển cộng đồng tặng Cup vàng “Vì sự phát triển công đồng”.
- Liên tục nhiều năm liền, từ năm 2000 đến năm 2011, Công ty đã được Bộ Thương Mại tặng Bằng khen về các thành tích xuất khẩu; đã được UBND Quận Bình Thạnh và UBND TP.HCM tặng giấy khen công nhận đạt danh hiệu Môi Trường Xanh Sạch Đẹp.
- Liên tục nhiều năm liền, Công ty đã được nhận cờ thi đua của Chính Phủ, cờ thi đua và Bằng khen của Bộ Công Nghiệp về việc hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.

– **Quá trình phát triển:**

+ **Tình hình hoạt động:**

- Giai đoạn 1979 – 1986: Sản xuất và chế tạo các loại linh kiện điện tử như Điện trở màng than, Điện trở màng kim, Điện trở công suất cao, Tụ điện sứ, Tụ hoá... để xuất khẩu sang một số nước Châu Âu và Đông Âu như: Pháp, Tiệp Khắc, Ba Lan, Hungary và một phần sản lượng cung cấp cho các đơn vị trong nước như: Bộ tư lệnh thông tin, Viện nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt, Trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội, Đại Học Bách Khoa và Tổng Hợp TP.HCM, một số đài phát thanh ở các tỉnh phía nam...
- Giai đoạn 1987 – 1991: Công ty đầu tư thiết bị và dây chuyền để lắp ráp các sản phẩm điện tử gia dụng như: Adaptor, Booster, Ampli, Radio, Radio Cassette, Ti vi đen trắng, Ti vi màu ... với linh kiện được sản xuất trong nước và nhập khẩu từ nước ngoài để tiêu thụ nội địa.
- Giai đoạn 1992 – nay: Thời kỳ mở cửa hội nhập với khu vực và quốc tế, Công ty đã tiếp xúc, làm việc và đã ký được nhiều hợp đồng gia công xuất khẩu - sản xuất xuất khẩu cho các linh kiện - sản phẩm điện tử theo công nghệ OEM với các đối tác nước ngoài .
- Bên cạnh đó, Công ty cũng sản xuất và lắp ráp các sản phẩm điện , điện tử, điện lạnh như: Cầu dao chống giật, Quạt điện có remote, Đầu máy VCD/DVD, Máy điều hòa không khí hai khối 9000BTU, 12000BTU, 18000BTU và Máy điều hòa không khí loại đứng 22000BTU ... để tiêu thụ trong nước.

3- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :

+ **Ngành nghề kinh doanh:** Thiết kế, chế tạo, sản xuất, mua bán linh kiện, sản phẩm, thiết bị điện, điện tử, điện lạnh, tin học viễn thông. Dịch vụ lắp đặt, bảo trì thiết bị, hệ thống lạnh, mạng tin học, âm thanh ánh sáng. Cho thuê căn hộ, văn phòng, kho tàng, nhà xưởng, bến bãi.

+ **Địa bàn kinh doanh :** Công ty điện tử Bình Hòa có trụ sở chính tại 204 Nơ Trang Long – Phường 12 – Quận Bình Thạnh – TP.HCM và Chi nhánh tại Xã Hố Nai 03 – Khu Công nghiệp Hố Nai – Huyện Trảng Bom – Tỉnh Đồng Nai.

4- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý :

• **Mô hình quản trị :**

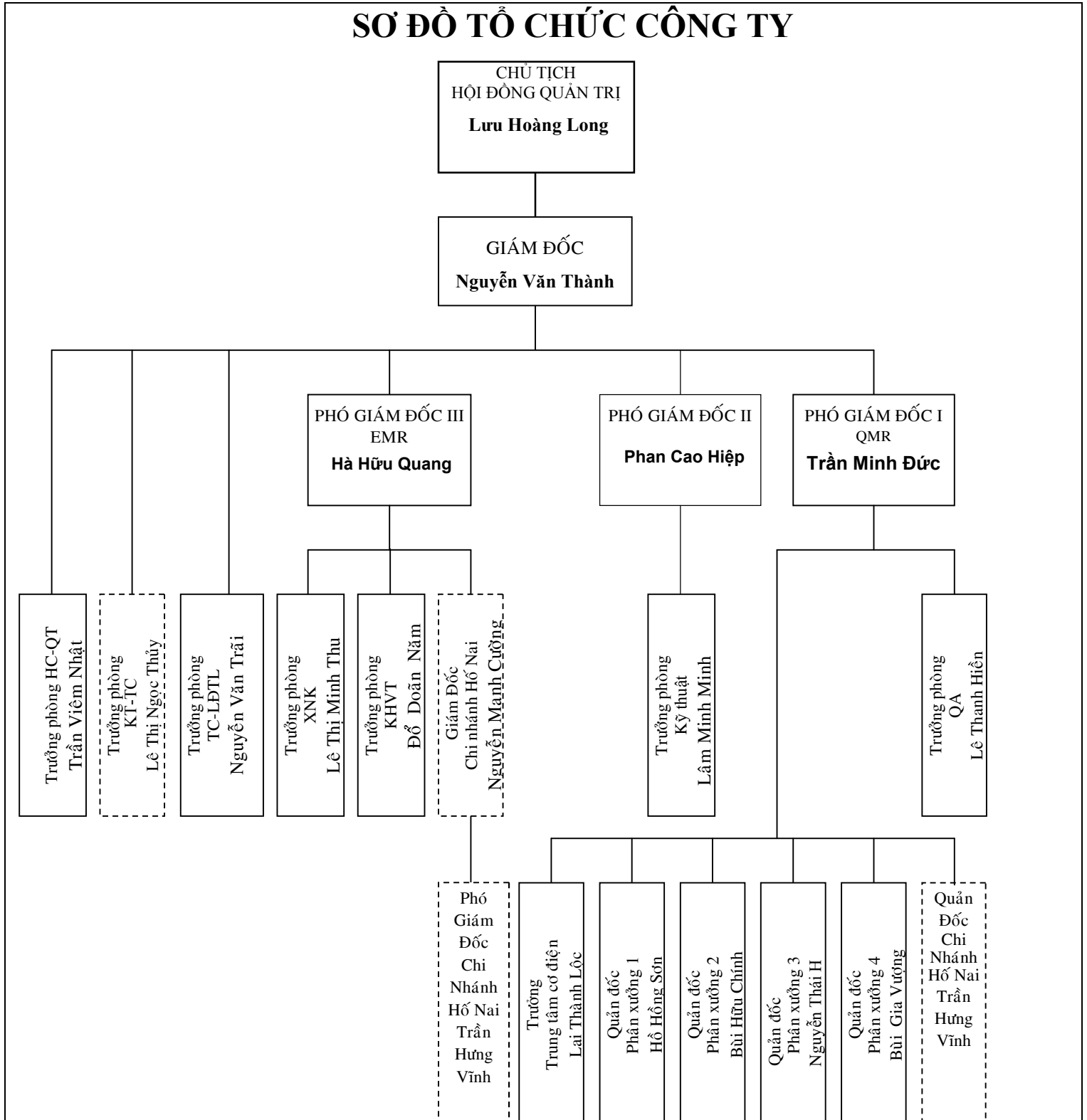
Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo qui định của Luật Doanh nghiệp và các qui định pháp luật liên quan.

- Đại hội Đồng cổ đông : bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- Hội đồng Quản trị : là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Ban Giám đốc : là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện quyền và các nhiệm vụ được giao, đứng đầu là Giám đốc và các Phó Giám đốc giúp việc. Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các đơn vị, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

Giám đốc Công ty quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của các đơn vị phòng ban – phân xưởng thông qua các trưởng đơn vị..

- Ban kiểm soát : Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.

- **Cơ cấu bộ máy quản lý :**



- **Công ty liên kết :**

Công ty Cổ phần TM DV Bình Minh – Địa chỉ : 204 Nơ Trang Long - P.12 – Q. Bình Thạnh – TP. HCM, được hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001194 ngày 11 tháng 9 năm 2002 và thay đổi lần thứ nhất vào ngày 11 tháng 5 năm 2007 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp; Hoạt động chính của công ty này là: Gia công, sản xuất các linh kiện điện tử, các sản phẩm điện tử- điện gia dụng – điện lạnh – tin học. Xây dựng dân dụng, công nghiệp, cầu đường ...Vốn điều lệ đăng ký là 5.000.000.000 đồng, trong đó Công ty cổ phần điện tử Bình hòa phải góp 51% tương ứng 2.550.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty cổ phần điện tử Bình hòa chỉ góp 510.000.000 đồng đạt 20% của số vốn mà Công ty phải góp; Và chỉ đạt 30% trên tổng số vốn mà các cổ đông đã góp vào Công ty cổ phần TM DV Bình Minh (1.699.000.000 đồng).

5- Định hướng phát triển :

- **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty :**

- Phân đầu trong 05 năm tới từ năm 2015 – 2020 mức tăng trưởng hàng năm của công ty đạt 10 -15%, trong đó kế hoạch về lợi nhuận và cổ tức được quan tâm hàng đầu.
- Đầu tư thêm các thiết bị để hỗ trợ sản xuất và tăng năng suất lao động, nhằm đáp ứng nhu cầu giao hàng đúng hạn về số lượng và thời gian với các khách hàng truyền thống của Công ty và tìm thêm sản phẩm mới, khách hàng mới, thị trường xuất khẩu mới.
- Đẩy mạnh xuất khẩu tại chỗ, cơ cấu tăng thêm mặt hàng điện tử gia dụng để tiêu thụ trong nước & xuất khẩu.
- Xây dựng và phát triển công ty thành Công ty Cổ phần mạnh, lấy hiệu quả kinh tế làm mục tiêu hàng đầu. Không ngừng phấn đấu nâng cao uy tín và năng lực cạnh tranh của Công ty trong cũng như ngoài nước.

- **Chiến lược phát triển trung & dài hạn :**

- Giữ vững và phát huy có hiệu quả các khách hàng truyền thống trong nước và ngoài nước hiện nay. Phân đầu từng bước nắm bắt ưu điểm & khuyết điểm các mô hình hợp tác với các khách hàng nước ngoài, chuẩn bị nguồn tài chính để năm 2015 thực hiện ở mức độ cao hơn.
Gia công XK → Consignment with Charge → Sản xuất XK → Kinh doanh XK.
- Đầu tư thêm các thiết bị để tăng năng suất sản phẩm, hợp tác với các khách hàng trong & ngoài nước, tích cực tìm kiếm các vệ tinh ở vùng lân cận TP.HCM để gia công lại các sản phẩm nhằm đảm bảo số lượng & tiến độ giao hàng, thực hành tiết kiệm sử dụng vật tư, từng bước gia tăng sử dụng nguyên liệu, linh kiện trong nước sản xuất.
- Tích cực đẩy mạnh “xuất khẩu tại chỗ “, phát huy lợi thế các khách hàng nội địa cũ và tìm thêm các khách hàng nội địa mới để nghiên cứu đưa ra thị trường nhiều sản phẩm về điện - điện tử công nghiệp, gia dụng, giải trí gia đình ; liên kết với các đơn vị thành viên trong Tổng công ty và Tổng công ty để hợp tác phát triển thêm các loại sản phẩm mới phục vụ cho các ngành công nghiệp điện tử & tin học nhằm tăng doanh thu & lợi nhuận cho công ty bên cạnh các sản phẩm gia công truyền thống hiện hữu .
- Đầu tư công nghệ hiện đại – SMT line có BGA để đạt ngang trình độ công nghệ với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong nước và trong khu vực ASIAN nhằm phát

triển các chủng loại Boad mạch điện tử, mở rộng thêm thị trường xuất khẩu sang các nước khác, đặc biệt là thị trường tại Mỹ, Châu Âu, Úc.

- Tích cực thực hiện việc khai thác có hiệu quả của diện tích đất tại 204 Nơ Trang Long - quận Bình Thạnh – TP.HCM để xin lãnh đạo TP.Hồ Chí Minh phê duyệt quy hoạch 1/500.

- **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty :**

Công Ty Cổ Phần Điện Tử Bình Hòa, chuyên sản xuất - lắp ráp các linh kiện - sản phẩm điện - điện tử - điện lạnh - tin học, nhận thức rằng :

Bảo vệ môi trường là bổn phận, là trách nhiệm, là quyền lợi của mỗi cá nhân và của cả cộng đồng.

Xuất phát từ nhận thức trên, Công Ty cam kết :

- Cải tiến liên tục và ngăn ngừa ô nhiễm trong mọi hoạt động.
- Tuân thủ pháp luật và các quy định tương ứng về môi trường cũng như các yêu cầu khác.
- Tiết kiệm năng lượng - tài nguyên thiên nhiên, giảm thiểu và quản lý chất thải.

*- Để triển khai và thực hiện Chính sách môi trường, Công Ty Cổ Phần Điện Tử Bình Hòa thiết lập và duy trì Hệ thống quản lý môi trường theo TCVN ISO -14001 : 2004 .

*- Công Ty xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu môi trường phù hợp, lập chương trình để theo dõi và quản lý việc thực hiện, đồng thời kết hợp với việc xem xét quản lý theo định kỳ .

*- Đào tạo cho toàn bộ nhân viên thấu hiểu xuyên suốt về Chính sách môi trường nhằm thực hiện và duy trì ở mọi cấp .

*- Chính sách môi trường được xem xét, cập nhật, văn bản hoá và được phổ biến rộng rãi bên trong và bên ngoài Công Ty.

II- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM :

1- Tình hình hoạt động sản xuất :

A. Tình hình chung :

Năm 2014, kinh tế thế giới vẫn chưa hoàn toàn vượt qua giai đoạn khó khăn của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái, đang phải đối mặt với sự phục hồi không đồng đều, mất cân đối và thiếu ổn định. Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa làm hàng xuất khẩu, nên cũng không thoát khỏi sự ảnh hưởng đó. Năm 2014 cũng được coi là năm tiếp tục với đầy thử thách, cam go, các đối tác lớn nước ngoài đều kinh doanh bị lỗ, đơn hàng trong năm vẫn tiếp tục suy giảm đáng kể.

***-Thuận lợi :**

- Đã thực hiện việc tái cấu trúc tài chính và nhân sự trong toàn Công ty.
- Tiếp tục duy trì quy chế tiền lương mới và tăng thu nhập cho người lao động.
- Đơn hàng của các khách hàng trong 06 tháng đầu năm tương đối ổn định.
- Tìm thêm được 01 khách hàng mới tiềm năng về sản phẩm Biến thế - Cty Nexus Electronics - Malaysia và các sản phẩm mới khác, như: Đầu thu giải mã KTS, Đèn LED, Nồi cơm điện, mạch điện tử...
- Duy trì việc thực hiện phong trào 5S tại các đơn vị và có chế độ khen thưởng kịp thời khi đơn vị thực hiện tốt.
- Hàng tháng thực hiện tổng kết và cải tiến công tác quản lý toàn Công ty.

- Bước đầu đã làm việc với các chuyên gia Hàn Quốc trong lộ trình chuyển giao công nghệ thiết kế, chế tạo & sản xuất biến thế từ phía Hàn Quốc – hy vọng sẽ mở rộng sản xuất biến thế trong tương lai...

***-Khó khăn:**

- Đơn hàng xuất khẩu bị giảm, việc cung ứng vật tư từ khách hàng chưa đều đặn nên có một số sản phẩm xuất khẩu đã không đạt được so với kế hoạch đề ra.

- Do nguồn nhân lực luôn biến động – phải tuyển thêm CN mới, tăng chi phí trợ cấp mất việc và chi phí đào tạo công nhân mới.

- Hai khách hàng nước ngoài lớn nhất của VBH là TOHO & TLMs liên tục bị lỗ nên việc đề nghị hỗ trợ đơn giá gặp khó khăn.

- Các chi phí như: vật tư đầu vào, điện, nước, các loại bảo hiểm XH... đều tăng, đã làm tăng chi phí giá thành và giảm lợi nhuận.

- Do thu nhập vẫn còn thấp so với mặt bằng chung nên Công ty buộc phải tăng thêm thu nhập cho người lao động - ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

B- Kết quả hoạt động SXKD:

1- Các sản phẩm thực hiện chủ yếu:

Stt	Tên sản phẩm	Đơn vị Tính	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	% Kế hoạch
<u>I. Xuất khẩu:</u>					
01	GCXK cuộn dây - Choke coil	Cái	7.600.000	6.289.174	82,75
02	GCXK cuộn dây – Coil	Cái	1.385.000	700.484	50,57
03	GCXK bộ nguồn -Power supply	Cái	260.000	155.678	59,88
04	SXXK biến thế - Transformer	Cái	400.000	531.926	132,98
<u>II. Nội địa:</u>					
01	GC dây wire phone	Cái	60.000.000	58.538.000	97,56
02	Mặt trước & sau TIVI LCD	Cái	152.000	185.585	122,10

2- Các chỉ tiêu đạt được:

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2014 (tỷ đồng)	Thực hiện năm 2014 (tỷ đồng)	% KH	Thực hiện năm 2013 (tỷ đồng)	% Cùng kỳ
01	Giá trị SXCN	217,668	212,454	97,60	206,779	102,74
02	Tổng doanh thu	98,210	96,959	98,72	94,314	102,80
03	Kim ngạch xuất khẩu	USD 9.334.000	USD 7.447.170	79,78	USD 8.756.740	85,05
04	Nộp ngân sách	14.100	13,768	97,64	13,603	101,21
05	Lợi nhuận trước thuế	3,500	(4,905)	-	0,129	-
06	Cổ tức tối thiểu	08,00%	00,00%	-	00,00%	-

C- Phân tích hiệu quả SXKD :

Trong năm 2012 (và những năm trước đây), doanh thu xuất khẩu của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa chiếm trên 82% tổng doanh thu. Tuy nhiên, trong năm 2014 tình hình SXKD của các đối tác nước ngoài đã bị suy giảm đáng kể nên doanh thu xuất khẩu chỉ còn chiếm khoảng 45% trên tổng doanh thu, cụ thể là: Với đối tác TOHO ZINC, trong năm 2014 đơn hàng P/O không nhiều nên số lượng thực hiện được so với năm 2013 chỉ bằng 88,38% (đối với Cuộn dây - Choke coil) và 55,59% (đối với Cuộn dây - Coil). Đồng thời, với đối tác TDK-LAMBDA (M), tình hình SXKD nói chung cũng không được thuận lợi - mặc dù đơn hàng của sản phẩm Biến thế đã đạt được 150,15% so với năm 2013. Tuy nhiên, một mặt là do số lượng sản phẩm Biến thế không nhiều, mặt khác đơn hàng của sản phẩm Bộ nguồn chỉ đạt 63,31% so với năm 2013 nên số lượng tăng của sản phẩm biến thế đã không thể bù lại được số lượng đơn hàng khác bị suy giảm. Với tình hình sản xuất thiếu đơn hàng P/O như trên đã ảnh hưởng nhiều đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty, đặc biệt là ảnh hưởng đến công ăn việc làm của người lao động và tính mất ổn định về nguồn nhân lực chung trong Công ty. Bên cạnh những thách thức trên, Công ty cũng có được thuận lợi là đã từng bước ổn định và nâng cao số lượng sản phẩm Biến thế với khách hàng mới – Công ty NEXUS Electronics (Malaysia).

Ngoài ra, Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp và phát huy mọi nguồn lực của đơn vị như: Duy trì 02 tổ cải tiến chất lượng tương ứng cho 02 đối tác lớn nhất của Công ty là TDK-LAMBDA (M) & TOHO ZINC – Nhật Bản, định kỳ hàng quý đều có báo cáo tổng kết hoạt động đến Giám Đốc điều hành, với mục đích để kiểm soát chặt chẽ quy trình công nghệ, giảm tỉ lệ vật tư tiêu hao, giảm tỉ lệ phế phẩm và nâng cao chất lượng sản phẩm; Cải tiến và áp dụng trả lương cho Cán bộ quản lý vào đơn giá khoán sản phẩm tại các Phân xưởng trực tiếp sản xuất nhằm gắn liền trách nhiệm của Cán bộ quản lý với từng đơn vị, rút ngắn thời gian làm việc, sử dụng nhân lực có hiệu quả và tăng năng suất lao động; Thưởng thêm cho Ban Quản đốc các Phân xưởng nếu hàng tháng có bình quân tiền lương và tiền thưởng của đơn vị mình đạt trên 4.400.000 đồng/ người; Dựa vào STD của sản phẩm để tính toán nguồn nhân lực cần thiết cho cả 05 Phân xưởng trực tiếp sản xuất nhằm đáp ứng KHSX và giao hàng của từng khách hàng, cũng như điều tiết kịp thời công nhân sản xuất giữa các đơn vị - sử dụng hợp lý & hiệu quả nguồn nhân lực trong Công ty; Tổ chức định kỳ kiểm tra và khen thưởng phong trào 5S tại các đơn vị trực tiếp sản xuất mỗi tháng 01 lần nhằm tạo ra môi trường sản xuất luôn được gọn gàng, sạch sẽ, ngăn nắp – tăng năng suất lao động và giảm tỷ lệ % khiếu nại của khách hàng... Vì vậy, đã góp phần ổn định rất tốt trong sản xuất, đảm bảo về số lượng, chất lượng, thời gian giao hàng cho khách hàng.

Mức nộp ngân sách Nhà nước tăng cao hơn năm trước là do chi phí đóng bảo hiểm XH tăng 02%; Công ty mở rộng hợp tác SXKD với các khách hàng nội địa nên phải nhập khẩu hàng điện tử về kinh doanh - tăng chi phí đóng thuế nhập khẩu.

Theo Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán AFC lập ngày 31/03/2014, Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa bị lỗ tổng cộng: 4.904.860.398 đồng. Trong đó bao gồm 02 nguyên nhân chính như sau:

Nguyên nhân 01: Lỗ trong SXKD: 1.771.458.771 đồng – bao gồm:

- Đơn hàng xuất khẩu ít – Doanh thu xuất khẩu bị giảm.
- Tăng lương 05% cho người lao động.

Nguyên nhân 02: Lỗ do trích lập dự phòng: 3.133.401.627 đồng – bao gồm:

- Công nợ với Công ty CP Đầu tư và ứng dụng Công nghệ mới – TECCO.
- Trả trước cho người bán với DNTN TM Ngân Long.
- Do kết chuyển chi phí xây dựng cơ bản dở dang.

2- Tổ chức và nhân sự :

2.1 - Danh sách Ban Giám đốc Công ty :

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Trình độ		Ngoại ngữ	Quê quán	Nơi ở hiện tại
		Nam	Nữ		Học vấn	CM,KT NV			
1	Nguyễn Văn Thành	1959		GD - UV HDQT	Tốt nghiệp Đại học	Cử nhân Kinh tế	Anh văn	TP.HCM	561/53 Lê Q. Định, P.1, Gò Vấp, TP.HCM
2	Trần Minh Đức	1958		PGĐ	Tốt nghiệp Đại học	Ngoại ngữ- Cơ khí	Anh văn	TP.HCM	386 Nguyễn Thái Sơn, P.05, GV, Tp.HCM
3	Phan Cao Hiệp	1958		PGĐ	Tốt nghiệp Đại học	Điện CN	Anh văn	Quảng Nam	2/15/30 Tầng Bạt Hồ- P.11- Q.BT
4	Hà Hữu Quang	1971		PGĐ UV HDQT	Tốt nghiệp Đại học	Điện tử viễn thông	Anh văn	Thanh Hóa	193/2/26 Đường 20 Dương Q Hàm- P.05- GV

2.2- Số lượng cán bộ, nhân viên . Chính sách đối với người lao động:

a- Số lượng CB-CNV tại thời điểm 31/12/2014 : 452 người

b- Thu nhập bình quân đầu người/ tháng: 4.882.000 đồng - đạt 108,49% so với kế hoạch 2014 và đạt 114,25% so với thực hiện 2013.

c- Các chính sách đối với người lao động:

Công ty đã áp dụng quy chế tiền lương để thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào mô tả công việc, khoán công việc, khoán sản phẩm, sự đóng góp của người lao động đối với Công ty, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động nhằm mang lại thu nhập cao.

Các chế độ chính sách về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động, đào tạo được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

3- Tình hình tài chính của Công ty liên kết (Công ty CP TM-DV Bình Minh):

Tổng tài sản	:	4.136.126.401 đồng
- Tài sản ngắn hạn	:	4.136.126.401 đồng
- Tài sản dài hạn	:	-
Tổng nguồn vốn	:	4.136.126.401 đồng
- Nợ phải trả	:	2.419.561.004 đồng
- Vốn chủ sở hữu	:	1.716.565.397 đồng

Doanh thu và lợi nhuận năm 2014:

- Doanh thu thuần	:	2.828.676.992 đồng
- Tổng chi phí	:	2.822.868.799 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế	:	5.808.193 đồng
- Thuế TNDN	:	
- Tổng lợi nhuận sau thuế	:	5.808.193 đồng

4- Tình hình tài chính :

4.1 Tình hình tài chính :

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	35.256.673.949	28.763.800.217	(-) 18,41%
Doanh thu thuần	92.356.665.455	95.703.355.532	(+) 3,62%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	(905.457.546)	(5.155.375.475)	
Lợi nhuận khác	1.034.628.722	250.515.077	(-)75,78%
Lợi nhuận trước thuế	129.171.176	(4.904.860.396)	
Lợi nhuận sau thuế	88.852.091	(4.904.860.396)	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
1-Chỉ tiêu về khả năng thanh toán :			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	8,19	11,07	(+)35,16%
- Hệ số thanh toán nhanh	2,32	3,14	(+)35,34%
2- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn :			
- Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	10,94	8,19	(-)25,13%
- Hệ số Nợ/ Chủ sở hữu	12,2	8,93	(-)26,80%
3- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động :			
-Vòng quay hàng tồn kho			
-Doanh thu thuần/Tổng tài sản	19,9	13,57	(-)31,79%
	2,6	3,32	(+)27,69%

4- Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi:			
-Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần		0,001	
-Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu		0,003	
-Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản		0,0025	
-Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần		(-)0,009	

4.3 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

- **Cổ phần :** Tổng số cổ phiếu là cổ phiếu phổ thông : 2.900.000 cổ phiếu
 Trong đó: - Nhà nước nắm giữ (51%) : 1.479.000 cổ phiếu
 - Cổ đông là CB-CNV & bên ngoài : (49%) : 1.421.000 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành : 1.421.000 cổ phiếu với . mệnh giá : 10.000đồng/cổ phiếu.
 - Năm 2014, lợi nhuận sau thuế của Công ty là :88.852.091 đồng, nên không chia cổ tức cho cổ đông. Số tiền trên được bổ sung vào Quỹ khen thưởng và phúc lợi .

- **Cơ cấu cổ đông :**

- **Cổ đông trong nước :**

- a- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước:

- + Cổ đông Nhà nước : 1.479.000cổ phiếu - Chiếm tỷ lệ : 51%
 - + Cổ đông là CB-CNV : 312.900cổ phiếu - Chiếm tỷ lệ : 10,78%
 - + Cổ đông bên ngoài : 1.108.100cổ phiếu - Chiếm tỷ lệ : 38,22%

- b- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn :

HỌ & TÊN	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ	SỐ LƯỢNG CP SH	TỶ LỆ CPSH
CÔNG TY CP ĐT UD-CÔNG NGHỆ MỚI	148 Điện Biên Phủ - Q. BT – TP.HCM	Đầu tư xây dựng các công trình công nghiệp. chung cư, dân dụng....	791.100	27.28%

- **Cổ đông nước ngoài :**

- a - Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài :

- Cổ đông nước ngoài : 40.900 cổ phiếu - Chiếm tỷ lệ : 1,41%

b - Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn :

HỌ & TÊN	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ	SỐ LƯỢNG CP SH	TỶ LỆ CPSH
TDK LAMBDA MALAYSIA SDN BHD.	1008 Toa Payoh North # 06-01/08 Singapore	Sản xuất bộ nguồn ổn áp (Converters DC-DC & DC-AC) và các loại biến thế (Transformers)	29.000	1%

III- Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc :

1- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

Doanh thu năm 2014 đạt 98,72% so kế hoạch đề ra và đạt 102,74% so năm 2013. Mặc dù, trong năm Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp để phát huy nguồn lực, tuy nhiên do Doanh thu xuất khẩu chỉ chiếm 45 % trên tổng doanh thu còn Doanh thu nội địa chiếm 46,67 % nhưng mang lại lợi nhuận rất thấp. Việc đơn hàng xuất khẩu bị giảm, không đảm bảo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động dẫn đến nguồn nhân lực luôn biến động làm tăng chi phí trợ cấp mất việc làm và chi phí đào tạo công nhân mới.

Chi phí đóng bảo hiểm XH tăng 02%, tiền thuê đất, chi phí vật tư đều tăng...nhưng nguyên nhân chính là tăng thu nhập bình quân cho người lao động từ 4,273 triệu đồng/người/tháng năm 2013 lên 4,882 triệu đồng/người/tháng năm 2014, nhằm giữ chân người lao động đã ảnh hưởng nhiều đến lợi nhuận của năm 2014

2- Những tiến bộ đã đạt được :

- Công ty tiếp tục duy trì và phát huy hoạt động của hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO - 9001:2008 và hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn TCVN ISO – 14001 : 2004.
- Thành lập Ban ME – chuyên trách công tác kỹ thuật công nghệ có nhiệm vụ hỗ trợ các đơn vị trực tiếp sản xuất, nhằm đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến hợp lý hóa sản xuất, tăng năng suất lao động. Trong năm 2014, Hội đồng sáng kiến phối hợp với Ban ME của Công ty đã xét và công nhận 25 giải pháp sáng kiến cải tiến – hợp lý hóa sản xuất với tổng giá trị làm lợi là 1.189.670.915 đồng, điển hình như: Chế tạo bộ gá kết hợp với máy quấn dây để chập 02 hoặc 03 cuộn băng keo thành 01 cuộn; Chế tạo cữ gá để phân loại cuộn dây L1 bị lệch lõi sử dụng cho sản phẩm PAN4820; Sử dụng máy đo Mili-Ohm Tester để kiểm soát thông số RDC của sản phẩm HWS300; Thay đổi phương pháp quấn dây cho sản phẩm FK-120EK-3602RJS nhằm tránh bị sai kích thước E; Chế tạo gá định vị bơm keo cho sản phẩm FK-120EK-3602RS...
- Phát huy tối đa 02 tổ cải tiến cho 02 khách hàng xuất khẩu lớn của công ty là tổ cải tiến TOHO và tổ cải tiến TLMs nhằm mục đích là tìm các giải pháp để khắc phục, hạn chế tối đa tỷ lệ sản phẩm hư hỏng, tiết kiệm vật tư và tăng năng suất trong quá trình sản xuất . Trong năm 2014 bước đầu tổ cải tiến TOHO đã gia công đưa vào sản xuất thử nghiệm gá nắn chân cho sản phẩm FK-120EK-3602RS (755786) và lên kế hoạch triển khai cải tạo toàn bộ Layout tại phân xưởng sản xuất cuộn dây Choke Coil với mục đích là tối ưu hóa các công đoạn trong quy trình Công nghệ sản xuất ...hai nội dung này sẽ cùng thực hiện với khách hàng TOHOZINC trong năm 2015. Đối với tổ cải tiến của khách hàng TLMs, trong năm 2014 cũng có nhiều hoạt động mang lại hiệu quả cao như : cải tiến và đưa vào sử dụng gá cho sản phẩm biến thế HWS, nghiên cứu để giảm bớt tỷ lệ % Inductance bị thấp trong quá trình sản xuất, cùng khách hàng này đẩy mạnh việc chuyển đổi và đưa vào sản xuất các nguyên vật liệu đảm bảo tiêu chuẩn

RoHS... Trong năm 2015 sẽ có chương trình hợp tác và mở rộng việc sản xuất sản phẩm biến thể tại công ty.

- Trong chương trình hợp tác và chuyển giao công nghệ sản xuất sản phẩm biến thể giữa chính phủ hai nước Việt Nam và Hàn Quốc, công ty đã được Bộ Công Thương chọn làm đối tác thực hiện trong chương trình này, bước đầu công ty đã cử 01 Cán bộ Kỹ thuật đi tập huấn tại Seoul – Hàn quốc từ 07/07/2015 – 20/07/2015 và 02 lần vào tháng 09 & tháng 11/2014 để đào tạo cho Cán Bộ kỹ thuật của công ty về lý thuyết thiết kế sản phẩm biến thể tại VBH do Chuyên gia của Hàn Quốc đảm nhiệm. Công ty cũng đã thực hiện xong dự án sản xuất Biến thể với Hàn Quốc và đã gửi Bộ Công Thương xem xét và hỗ trợ.
- Thành lập tổ 5S và duy trì hoạt động thường xuyên trong công ty, định kỳ hàng tháng các thành viên của tổ 5S sẽ kiểm tra và khen thưởng để động viên các đơn vị có thành tích tốt về các nội dung có liên quan : Sàng lọc - loại bỏ, Sắp xếp lại khu vực làm việc, Sạch sẽ - vệ sinh tại nơi làm việc, Sẵn sóc và Sẵn sàng : đã được các khách hàng nước ngoài đánh giá cao về phong trào 5S này.
- Trong năm 2014 công ty tiếp tục duy trì các buổi họp cải tiến quản lý hàng tháng nhằm tìm ra những điểm không phù hợp trong quá trình lãnh đạo để khắc phục, cải tiến, hỗ trợ tối đa cho các đơn vị trực tiếp sản xuất như tính toán nguồn lực hàng tháng để đáp ứng với tình hình đơn hàng, lên kế hoạch sản xuất để kiểm soát số lượng thực hiện hàng ngày và hỗ trợ trong sản xuất, kiểm soát quy trình công nghệ để luôn đảm bảo chất lượng sản phẩm, đáp ứng tiến độ giao hàng đúng hạn với khách hàng ... đã có kế hoạch và thực hiện việc tính toán trả lương cho Cán bộ lãnh đạo và quản lý gián tiếp tại các phân xưởng sản xuất vào đơn giá khoán sản phẩm nhằm gắn liền thu nhập vào hiệu quả trong sản xuất.

Các biện pháp kiểm soát :

- Có kế hoạch đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật có tầm hiểu biết và lành nghề nhằm đáp ứng xu thế phát triển của thời đại công nghệ.
- Định kỳ hàng tháng tổ chức buổi họp cải tiến công tác quản lý để hỗ trợ tối đa cho các phân xưởng trực tiếp sản xuất – đảm bảo sản xuất tốt nhất về số lượng, chất lượng và thời gian giao hàng cho các đối tác.
- Định kỳ hàng quý Công ty có tổ chức buổi họp xem xét quản lý để tổng kết các chỉ tiêu đã thực hiện so với kế hoạch đã đề ra và đưa ra chỉ tiêu cho quý tiếp theo, trong đó bao gồm những nội dung cần phải cải tiến về công tác quản lý, sản xuất kinh doanh, năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm / dịch vụ, giao nhận hàng hóa ... để thỏa mãn tối đa các yêu cầu , các mong đợi của khách hàng.

3 - Tình hình tài chính :

Trong năm 2014, tình hình tài chính của Công ty so với năm 2013 : Tài sản ngắn hạn trong cơ cấu tài sản năm 2014 tăng 1% so với năm 2013, điều này giúp cho tình hình thanh toán của doanh nghiệp thuận lợi hơn và phù hợp với đặc thù kinh doanh của doanh nghiệp.. Tuy nhiên, qua các năm Công ty không có đầu tư mới về tài sản cố định do đặc thù làm hàng gia công xuất khẩu sử dụng máy móc –thiết bị của đối tác. Trong năm, tỷ trọng nợ phải trả trong cơ cấu nguồn vốn chiếm 8,2%. Điều này, chứng tỏ Công ty chủ yếu sử dụng nguồn vốn tự có để duy trì hoạt động sản xuất – kinh doanh.

4- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý :

- Công ty luôn chủ động tìm kiếm thêm khách hàng mới để tăng thêm Doanh thu và tạo công ăn việc làm cho người lao động và cổ tức cho Cổ đông. Bước đầu đã làm việc với các chuyên gia Hàn Quốc trong lộ trình chuyển giao công nghệ thiết kế, chế tạo & sản xuất biến thế từ phía Hàn Quốc – hy vọng sẽ mở rộng sản xuất biến thế trong tương lai... Đồng thời, tăng cường chương trình tiếp xúc thương mại với các đối tác nước ngoài thông qua các cuộc hội thảo, hội chợ... để tìm thêm khách hàng mới / sản phẩm mới, nhằm đẩy mạnh việc xuất khẩu ra thị trường nước ngoài như: Úc, Mỹ, Châu Âu...
- Thực hiện tốt công tác nhân sự của Công ty: Bổ nhiệm các cán bộ trẻ có năng lực để đảm nhận các vị trí quản lý, từng bước hoàn thiện Bộ máy quản lý của Công ty đáp ứng được yêu cầu phát triển chung.
- Thực hiện việc đào tạo nguồn nhân lực cho Công ty, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế cận để tạo nguồn cho Công ty.

5- Kế hoạch phát triển trong năm 2015 :

5.1 - Mục tiêu:

- + Phần đầu đạt thu nhập bình quân đầu người/tháng tối thiểu :5.000.000đồng
- + Phần đầu đạt mức chia cổ tức cho các cổ đông tối thiểu : 06,00 %.

5.2 - Dự thảo Kế hoạch SXKD năm 2015 :

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2015 (tỷ đồng)	Thực hiện 2014 (tỷ đồng)	% Cùng kỳ 2014
01	Giá trị SXCN	230,634	212,454	108,56
02	Tổng doanh thu	102,786	96.959	106,01
03	Kim ngạch XK	USD 7.868.000	USD 7.447.170	105,65
04	Nộp ngân sách	16,190	13,768	117,59
05	Lãi trước thuế	3,855	(4,905)	-
06	Thu nhập BQ/ người/ tháng	5.000.000	4.882.000	102,42
07	% Cổ tức	06,00	00	-

5.3 - Các biện pháp thực hiện :

Nhằm khắc phục các khoản lỗ năm 2014 cũng như đảm bảo đạt được các chỉ tiêu về dự thảo kế hoạch SXKD năm 2015 đã đề ra, Công ty cần triển khai các biện pháp như sau:

5.3.1- Đối với các khách hàng nước ngoài:

- Đối với 02 khách hàng nước ngoài truyền thống TLMs và TOHO: Đẩy mạnh việc thương thảo và đề xuất cụ thể với từng khách hàng nhằm tăng thêm đơn hàng của 02 khách hàng này trong năm 2015.

- Đối với các khách hàng nước ngoài mới:

+ Khách hàng Nexus (mới ký HĐ năm 2014): Tiếp tục đàm phán để khách hàng chấp thuận lệnh thay đổi 4M cho 04 sản phẩm biến thế mới mà Nexus đang thực hiện cho TLMs... để VBH có thể tiến hành sản xuất hàng loạt thêm 04 sản phẩm này. Đồng thời, đề xuất Nexus

ngiên cứu việc ký hợp đồng thêm các sản phẩm biến thể từ China chuyển sang sản xuất tại VBH.

+ Các khách hàng khác: Tăng cường chương trình tiếp xúc thương mại với các đối tác nước ngoài thông qua các cuộc hội thảo, hội chợ... để tìm thêm khách hàng mới / sản phẩm mới, nhằm đẩy mạnh việc xuất khẩu ra thị trường nước ngoài như: Úc, Mỹ, Châu Âu...

5.3.2- Đối với các khách hàng trong nước: Tăng cường thảo luận với khách hàng hiện hữu như: TCL-VN, VTD1, ML Worldwide...nhằm tăng thêm đơn hàng trong năm 2015. Đồng thời, đẩy nhanh tiến độ thương thảo nhằm ký được hợp đồng với các khách hàng mới về sản phẩm Tivi LCD/ LED, Board mạch điện tử, như: Darling, Thuận Thiên...

5.3.3- Tiếp tục theo dõi và cải tiến thêm việc áp dụng trả lương khối Quản lý vào lương khoán sản phẩm tại các đơn vị sản xuất trực tiếp cho hợp lý hơn.

5.3.4- Tiếp tục thực hiện và cải tiến việc tính toán nhân lực / trên đơn hàng cụ thể tại các đơn vị sản xuất trực tiếp nhằm sử dụng tối ưu nguồn nhân lực.

5.3.5- Kiện toàn công tác tổ chức nhân sự, tăng cường kiểm soát / quản lý toàn diện Công ty để không ngừng cải tiến cho phù hợp với tình hình kinh tế khó khăn hiện nay. Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu việc tái cấu trúc Công ty bao gồm các nội dung: Nhân sự - Công nghệ - Tài chính - Thương hiệu - Văn hóa...

5.3.6 -Đẩy mạnh hơn nữa sự hoạt động của Tổ ME Công ty nhằm tăng cường cải tiến / hợp lý hóa sản xuất để tiết kiệm vật tư, tiết kiệm thời gian làm việc, tăng năng suất lao động và giảm tỷ lệ % hư hỏng. Trong đó, đặc biệt quan tâm đến việc cải tiến áp dụng cử gá vào quá trình sản xuất tại các đơn vị sản xuất sản phẩm biến thể, cuộn dây.

5.3.7 Tích cực đẩy mạnh việc tìm kiếm nhà đầu tư để nhanh chóng khai thác có hiệu quả diện tích đất tại 204 Nơ Trang Long – Phường 12 – Quận Bình Thạnh – TP.HCM... để xin Lãnh đạo TP.Hồ Chí Minh phê duyệt quy hoạch 1/500.

IV- Quản trị Công ty :

1- Hội đồng quản trị :

a- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị :

HĐQT Công ty có 05 người, trong đó cơ cấu gồm 01 Chủ tịch HĐQT và 04 thành viên HĐQT. Số thành viên độc lập không điều hành : 03 người

❖ Danh sách Hội đồng Quản trị gồm các thành viên sau :

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>
• Ông Lưu Hoàng Long	Chủ tịch	27/04/2013
• Ông Nguyễn Văn Thành	Ủy viên	28/05/2011
• Ông Trần Thanh Lưu	Ủy viên	28/05/2011
• Bà Lê Thị Ngọc Thủy	Ủy viên	28/05/2011
• Ông Hà Hữu Quang	Ủy viên	27/04/2013

b- Hoạt động của Hội đồng quản trị :

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp và ra các Nghị quyết vạch ra các chủ trương, đường lối nhằm ổn định và phát triển sản xuất. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2014 và xây dựng kế hoạch năm 2015 trình Đại hội cổ đông..

Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát Công ty trong việc theo dõi triển khai những nghị quyết đã ban hành nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 thông qua trên cơ sở chấp hành pháp luật của Nhà Nước và tuân thủ Điều lệ của Công ty.

Chỉ đạo và giám sát Ban Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Hội đồng quản trị đến cán bộ quản lý phòng ban, phân xưởng.

2- Ban kiểm soát :

a- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát :

Ban kiểm soát có 03 người, trong đó gồm 01 Trưởng ban kiểm soát và 02 thành viên. Hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều lệ Công ty.

❖ Danh sách Ban kiểm soát gồm các thành viên sau :

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
• Bà Trần Thị Ngọc Thảo	Trưởng ban	28/05/2011
• Bà Hà Thị Phương	Ủy viên	28/05/2011
• Ông Nguyễn Văn Trãi	Ủy viên	28/05/2011

b- Hoạt động của Ban kiểm soát :

Trong các cuộc họp thường kỳ, Hội đồng quản trị đều mời Ban kiểm soát tham gia để cùng nhau bàn bạc và giải quyết các vấn đề lớn của Công ty trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lẫn nhau.

Định kỳ hàng quý, năm thực hiện báo cáo cho Hội đồng quản trị, đồng thời so sánh, phân tích và nêu ý kiến đề xuất về tình hình tài chính của Công ty.

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được gửi đến Ban kiểm soát để Ban Kiểm soát theo dõi việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Thường xuyên trao đổi với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc tuân thủ các chính sách, chế độ tài chính cũng như tuân thủ Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty.

3- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát :

a- Lương, thưởng thù lao và các khoản lợi ích :

Do tình hình hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2014 của Công ty CP điện tử Bình hòa gặp khó khăn và không có lợi nhuận. Nên trong năm, Công ty không chi thù lao cho thành viên HĐQT & BKS.

b- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT:

Trong số 05 thành viên HĐQT có tỷ lệ nắm giữ cổ phần như sau :

+ Có 03 thành viên - đại diện cổ phần chi phối của Nhà nước tại Công ty (1.479.000 cổ phiếu nắm giữ 51% vốn điều lệ).

+ Có 01 thành viên đại diện cho một tổ chức bên ngoài đầu tư vào, sở hữu: 791.100cổ phần, chiếm tỷ lệ :27, 28% vốn điều lệ.

+ Có 01 thành viên đại diện cho người lao động trong công ty, sở hữu 23.500 cổ phần chiếm tỷ lệ 0.81% vốn điều lệ

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : Trong năm, không có sự thay đổi.

V- Báo cáo tài chính :

1- Kiểm toán độc lập :

○ Đơn vị kiểm toán độc lập : **CÔNG TY TNHH AFC VIỆT NAM**

○ Địa chỉ : Cao ốc Indochina Park Tower - 04 Nguyễn Đình Chiểu - Lầu 02 - Quận 01- TP. HCM

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2014 đã được Công ty công bố thông tin theo quy định của pháp luật, đồng thời đăng tải trên Website : www.viettronics-binhhoa.com

o *Ý kiến của kiểm toán độc lập :*

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ Phần Điện tử Bình Hòa, được lập ngày 31 tháng 3 năm 2015, từ trang 5 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như được trình bày tại mục 4.10 Thuyết minh báo cáo tài chính, khoản đầu tư của Công ty vào công ty con – Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Bình Minh với số vốn thực góp là 510.000.000 VND. Cho đến ngày lập báo cáo này, Công ty vẫn chưa nhận được báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 từ Công ty con này, chúng tôi không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về giá trị khoản đầu tư của Công ty vào Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Bình Minh tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 vì chúng tôi không được tiếp cận với thông tin tài chính và báo cáo tài chính đã được kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến của kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Điện tử Bình Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo

2- Kiểm toán nội bộ : (Không có)

3- Báo cáo tài chính được kiểm toán :

A- Bảng cân đối kế toán :

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
A.TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		29,168,171,478	31,629,699,591
I.Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	7,421,424,602	8,971,379,995
1.Tiền	111		2,921,424,602	2,971,379,995
2.Các khoản tương đương tiền	112		4,500,000,000	6,000,000,000
II.Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		0	0
1.Đầu tư ngắn hạn	121			
2.Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư NH	129			
III.Các khoản phải thu	130		10,937,869,583	17,528,777,181
1.Phải thu khách hàng	131	4.2	6,460,063,910	10,042,382,953
2.Trả trước cho người bán	132	4.3	5,891,142,850	5,833,141,600
3.Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4.Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng XD	134			
5.Các khoản phải thu khác	135	4.4	1,636,836,541	1,653,252,628
6.Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	4.5	(3,050,173,718)	
IV.Hàng tồn kho	140	4.6	7,051,236,001	4,623,168,725
1.Hàng tồn kho	141		7,051,236,001	4,624,355,725
2.Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			(1,187,000)
V.Tài sản ngắn hạn khác	150		707,467,574	506,373,690
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		7,082,913	42,749,089
2.Thuế GTGT được khấu trừ	152	4.14	48,028,754	
3.Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	4.14	652,355,907	454,274,601
4.Tài sản ngắn hạn khác	158			9,350,000
B.TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2,645,802,457	3,626,974,358
I.Các khoản phải thu dài hạn	210		0	0

1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218			
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			
II. Tài sản cố định	220		1,278,682,984	2,048,344,948
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	1,278,682,984	1,965,117,039
- Nguyên giá	222		22,294,663,865	22,855,241,141
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(21,015,980,881)	(20,890,124,102)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		0	0
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	0	0
- Nguyên giá	228		108,436,107	108,436,107
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(108,436,107)	(108,436,107)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230			83,227,909
III. Bất động sản đầu tư	240	4.9	213,931,448	403,307,306
- Nguyên giá	241		6,211,957,943	6,211,957,943
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(5,998,026,495)	-5,808,650,637
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	4.10	956,500,000	956,500,000
1. Đầu tư vào công ty con	251		510,000,000	510,000,000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3. Đầu tư dài hạn khác	258		446,500,000	446,500,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259			
III. Tài sản dài hạn khác	260		196,688,025	218,822,104
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.11	196,688,025	218,822,104
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3. Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		28,763,800,217	35,256,673,949
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
A. NỢ PHẢI TRẢ :	300		2,358,260,875	3,857,422,118
I. Nợ ngắn hạn	310		2,192,050,275	3,669,865,518
1. Vay và nợ ngắn hạn	311			
2. Phải trả người bán	312	4.12	1,773,738,669	481,462,291
3. Người mua trả tiền trước	313	4.13	497,449,357	3,120,832,000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	4.14		147,054,534
5. Phải trả người lao động	315			
6. Chi phí phải trả	316			
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ KH hợp đồng XD	318			

9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		2,278,125	
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
11. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323	4.15	(81,415,876)	(79,483,307)
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu CP	327			
II. Nợ dài hạn	330		166,210,600	187,556,600
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333	4.16	166,210,600	187,556,600
4. Vay và nợ dài hạn	334			
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8. Doanh thu chưa thực hiện	338			
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339			
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		26,405,539,342	31,399,251,831
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.17	26,405,539,342	31,399,251,831
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		29,000,000,000	29,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ	414			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1,804,808,050	1,804,808,050
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		505,591,690	505,591,690
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(4,904,860,398)	88,852,091
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422			
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		0	0
1. Nguồn kinh phí	432			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCD	433			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		28,763,800,217	35,256,673,949

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TỐAN :

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
1. Tài sản thuê ngoài			
2. Vật tư, HH nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. HH nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4. Nợ khó đòi đã xử lý		30,303.500	30,303.500
5. Ngoại tệ các loại (USD)		87,284.46	42,190.28
6. Dự toán chi sự nghiệp dự án			

B- Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh :

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Năm 2014 (VND)	Năm 2013 (VND)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	01		95,703,355,532	92,356,665,455
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV(10=01-03)	10	5.1	95,703,355,532	92,356,665,455
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	85,515,347,115	81,144,005,977
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV (20=10-11)	20		10,188,008,417	11,212,659,478
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	437,612,495	751,904,172
7. Chi phí tài chính	22	5.4	113,262,411	97,621,750
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	24	5.5	2,388,888,352	2,357,734,965
9. Chi phí quản lý Doanh nghiệp	25	5.6	13,278,845,624	10,414,664,481
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD:{30=20+(21-22)-(24+25)}	30		(5,155,375,475)	(905,457,546)
11. Thu nhập khác	31	5.7	818,129,981	1,206,394,928
12. Chi phí khác	32	5.8	567,614,904	171,766,206
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		250,515,077	1,034,628,722
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(4,904,860,398)	129,171,176
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.9	0	40,319,085
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
(60=50-51)				
17.Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		(4,904,860,398)	88,852,091
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.10		30,64

C- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ :

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM 2014	NĂM 2013
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KD			
Lợi nhuận trước thuế	01	(-4,904,860,398)	129.171.176
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	946,089,913	1,363,549,858
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03	3,048,986,718	(51,224,949)
(Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(29.143.536)	6.949.771
Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(297,971,671)	.(464,868,855)
Chi phí lãi vay	06	-	-
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	08	(1,236,898,974)	983,577,001
Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	3,325,709,394	(8,315,737,758)5,
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(2,426,880,276)	368,457,341
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11	(1,058,509,571)	1,694,141,411
Tăng/ (giảm) chi phí trả trước	12	57,800,255	43,357,616)
Tiền lãi vay đã trả	13		
Thuế Thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(336,690,404)	(782,976,432)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	500,000	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(112,630,660)	(172,184,200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(1,787,600,236)	(1,181,365,021)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác		(70,280,000)	-
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	21	17,727,273	-
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	22	-	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	23	-	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	24	-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	26	-	-
	27	280,244,398	464,868,855
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	227,691,571	464,868,855
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu	32	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(2.030.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	(2.030.000.000)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	50	(-1,559,908,565)	(2,746,496,166)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60	8,971,379,995	11,719,311,251
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	9,953,172	(1,435,090)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	70	7,421,424,602	8,971,379,995

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thành